

Số: 185/PA-UBND

Sơn Dương, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN**

**Hộ đề toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế trên  
địa bàn huyện Sơn Dương**

**A. CĂN CỨ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Căn cứ xây dựng phương án**

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đê Điều;

- Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng chống lụt bão;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Thông tư số 01/2009/TT-BNN ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ.

- Chỉ thị số 1651/CT-BNN ngày 18/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ, bão năm 2022;

- Căn cứ vào báo cáo đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm năm 2022 trên địa bàn huyện Sơn Dương.

**II. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời các sự cố về đê điều nhằm bảo đảm an toàn hệ thống đê, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và của Nhân dân.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, điều hành của các cấp, các ngành trong việc xử lý tình huống, sự cố về đê điều kịp thời, đạt hiệu quả cao nhất.

- Bảo đảm sự chỉ đạo, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó sự cố về đê điều, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có tình huống xấu xảy ra.



## 2. Yêu cầu

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc “*phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả*”.

- Bảo đảm an toàn hệ thống đê điều trên địa bàn huyện; kịp thời sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống sự cố đổ vỡ đê điều.

- Tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với sự cố đổ, vỡ đê điều; bảo đảm thông tin liên lạc, giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác hộ đê bảo vệ trọng điểm trên địa bàn huyện.

## B. HIỆN TRẠNG ĐÊ ĐIỀU VÀ KHẢ NĂNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### I. Hiện trạng hệ thống đê

Tuyến đê trên địa bàn huyện Sơn Dương là tuyến đê Tả sông Lô có tổng chiều dài  $L = 36.214\text{m}/7$  xã với 47 cống tiêu qua đê thuộc các xã Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, Đông Thọ, Quyết Thắng, Vân Sơn, Hồng Lạc, Trường Sinh. Đảm bảo ngăn lũ sông tại cost 29 m ở thành phố Tuyên Quang, bảo vệ cho 1.484,5 ha diện tích lúa và rau màu, với trên 40.000 nhân khẩu.

Theo phân cấp tại Quyết định số 508/QĐ-BNN-TCTL ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hệ thống đê huyện Sơn Dương là đê cấp V.

Theo quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Lô - Gâm đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2135/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/9/2013 và Quy hoạch xây dựng và Phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang hệ thống đê sẽ tiếp tục được đầu tư nâng đảm bảo công tác phòng chống lụt bão.

Hệ thống đê được đầu tư nâng cấp trong các năm 1999- 2001, đoạn qua địa bàn xã Cấp Tiến huyện Sơn Dương dài 7.500m được đầu tư đưa vào sử dụng năm 2013. Mặt đê rộng trung bình 4 m, mặt đê là đất cấp phối, một số đoạn kết hợp là đường giao thông nằm trùng với các tuyến đường huyện (*tuyến đường ĐH04*) đã được cứng hóa 32.332m; hệ thống kè bảo vệ đê với tổng chiều dài 2,437 km hoạt động ổn định, an toàn khi có mưa lũ, trong đó:

- Tuyến đê xã Vĩnh Lợi: Chiều dài  $L = 6.241\text{m}$ , tuyến đê phần lớn nằm trùng với tuyến đường huyện (ĐH.04) và có 06 cống dưới đê, mặt đê đã được cứng hóa 4.250m; 06 cống dưới đê đang hoạt động bình thường.

- Tuyến đê xã Cấp Tiến: Chiều dài  $L = 5.292\text{m}$ , tuyến đê nằm trùng với tuyến đường huyện (ĐH.04) và có 03 cống dưới đê, mặt đê đã được cứng hóa hoàn toàn 5.292m; 03 cống dưới đê đang hoạt động bình thường. Thời điểm hiện tại một số vị trí mặt đê khu vực giáp nhà máy giấy An Hòa xuất hiện các vết nứt có chiều dài từ 10-15m.